TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày: 17/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản.

Thẩm phán: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Bùi Bích Phương;

2. Bà Đỗ Phương Diệp;

3. Bà Hà Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2025/QĐXXST – HS, ngày 03 tháng 7 năm 2025 bằng hình thức trực tuyến, trong đó, điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử vụ án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Thái Nguyên đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1985 tại: TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ A, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Nay là phường T, tỉnh Lai Châu); H và tên bố: Nguyễn Văn Q; Họ và tên mẹ: Vũ Thị C1; V là Nguyễn Thị H1 và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 07/12/2012 của Công an huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn C 1.000.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong ngày 17/02/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Thái Nguyên.

2. Họ và tên: Vùi Văn C2**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại: Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy ;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 3/10; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký HKTT: Bản Mới, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Nay là phường T, tỉnh Lai Châu); chỗ ở: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. (Nay là phường T, tỉnh Lai Châu); H và tên bố: Vùi Văn N (đã chết); Họ và tên mẹ: Vàng Thị D; V là Lù Thị L và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/HSST ngày 15/9/1998 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt Vùi Văn C2 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 222/HSST ngày 25/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Vùi Văn C2 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với bản án số 30/HSST ngày 15/9/1998, buộc Vùi Văn C2 chấp hành hình phạt là 12 năm 6 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2008. Thi hành xong các khoản THADS.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt Vùi Văn C2 2 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí HSST 200.000đ (Đã thi hành xong). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh T.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

* Người bào chữa cho các bị cáo (Do đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử):

1, Luật sư Nguyễn Công G - Văn phòng luật sư Dương Tuấn G1, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C).

2, Luật sư Nguyễn Mạnh A - Văn phòng L1, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (bào chữa cho bị cáo Vùi Văn C2).

(Các luật sư đều có mặt)

* Người làm chứng: Anh Trương Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. (Nay là phường T, tỉnh Lai Châu).

* Người chứng kiến:

1, Ông Hoàng Phi C3, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ H, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Nay là phường G, tỉnh Thái Nguyên).

2, Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên).

(Tất cả những người làm chứng, người chứng kiến đều vắng mặt)

* Người tham gia tố tụng khác: Đồng chí Đặng Đình H3 – Cán bộ dẫn giải Trạm tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 10 phút ngày 04/6/2024, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện Nguyễn Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ: Trong túi vải màu đen C đang xách trên tay trái có 01 gói nilon màu đen bên trong là 01 khối hình hộp chữ nhật nilon nhiều màu kích thước 15x10x2cm chứa các cục chất bột màu trắng – niêm phong ký hiệu **C1.** C khai nhận đây là bánh ma túy Heroine của mình mang đi bán cho khách kiếm lời. Số ma túy này là C mua của Vùi Văn C2, sinh năm 1969, HKTT: Bản C, xã S, TP L, tỉnh Lai Châu vào ngày 02/6/2024. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xanh, 01 điện thoại IPHONE màu đen – niêm phong ký hiệu Đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời đưa đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra làm rõ.

Hồi 21 giờ ngày 05/6/2024, Vùi Văn C2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T xin đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình với Nguyễn Văn C. Cắng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng – niêm phong ký hiệu **VC**.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C tại tổ A phường T, TP L, tỉnh Lai Châu: Không phát hiện, thu giữ gì liên quan. Khám xét chỗ ở của Vùi V1 Cắng tại bản C, xã S, TP L, tỉnh Lai Châu, thu giữ: Tại két sắt trong phòng ngủ số tiền 90.000.000đ.

Tiến hành mở niêm phong **C1** xác định: Số cục chất bột màu trắng có khối lượng **350,243** gam, lấy 24,074 gam gửi giám định ký hiệu **C2**, còn lại 326,169 gam lưu kho theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong niêm phong **C2** gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 350,243 gam.

Mở niêm phong **Đ** và **VC** kiểm tra dữ liệu điện thoại: Điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của Vùi Văn C2 và điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen của Nguyễn Văn C không có dữ liệu liên quan đến vụ án. Điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xanh của Nguyễn Văn C, tại ứng dụng Smartbanking ngân hàng A1 có 02 mã giao dịch chuyển tiền đi vào ngày 02/6/2024 với số tiền 9.000.000đ

và 81.000.000đ đến tài khoản ngân hàng B1 số 0977356421 tên "TRUONG VAN TUAN". C xác nhận đây là giao dịch chuyển tiền mua 01 bánh ma túy của C2.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Khoảng cuối tháng 4/2024, tại khu vực đường B - Lào thuộc tỉnh Điện Biên, Vùi Văn C2 gặp và mua của người đàn ông quốc tịch Lào tên là S 01 bánh ma túy Heoine với giá 100.000.000đ. Sau đó C2 đem ma túy về nhà của C2 tại bản C, xã S, TP L, tỉnh Lai Châu cất giấu để bán. Vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2024, có người nam giới tên T1 (không rõ họ, tên đệm) nhà ở TP T, tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C đặt mua 01 bánh Heroine với giá 150.000.000đ, hẹn ngày 04/6/2024 sẽ giao ma túy tại nút giao T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Do có quen biết với C2 từ năm 2018 nên khoảng 20 giờ ngày 02/6/2024, C gọi điện thoại cho C2 hỏi mua 01 bánh ma túy Heroine để bán kiếm lời. C2 đồng ý và thỏa thuận bán cho C 01 bánh ma túy với giá 120.000.000đ, C trả trước 90.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản, số tiền còn lại khi nào bán được ma túy sẽ trả hết. Do C2 không sử dụng Smartbanking trên điện thoại nên C2 đã gửi cho C số tài khoản Ngân hàng B1 của cháu rể là Trương Văn T, sinh năm 1991, trú tại bản Mới, xã S, TP L, tỉnh Lai Châu để T nhận và rút tiền giúp C2 (C2 không nói cho T biết đây là tiền mua bán trái phép chất ma túy). Khi C chuyển tiền xong, C2 đem 01 bánh Heroine đến giao cho C ở khu vực gần cổng nhà C tại tổ A, phường T, TP L, tỉnh Lai Châu. Sau khi mua được ma túy, C đã cất giấu tại khu vực trong vườn của nhà mình để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 19 giờ ngày 03/6/2024, C lấy bánh ma túy Heroine cất giấu vào trong túi vải màu đen rồi ra bến xe khách TP L bắt xe đi xuống TP T, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người nam giới tên T1 như đã thỏa thuận. Khoảng 7 giờ 10 phút ngày 04/6/2024, khi C đang đi bộ tại khu vực tổ E, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác của C4, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Khi biết C bị bắt, C2 đã đến Cơ quan CSĐT Công an T xin đầu thú về hành vi bán ma túy cho C. Khám xét chỗ ở của C2 đã thu giữ được toàn bộ số tiền C2 đã bán ma túy cho C là 90.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng vụ án:

- 01 niêm phong ký hiệu **C2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có 23,333 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 niêm phong ký hiệu **C3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên bên trong có 326,169 gam.

- 01 niêm phong ký hiệu **C4** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T bên trong có vỏ hộp niêm phong ban đầu.

- 01 niêm phong ký hiệu **NV** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, số IMEI: 356417995010390.

- 01 niêm phong ký hiệu **NVC** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số IMEI lần lượt là: 359097700355962, 359097700850962.

- 01 niêm phong ký hiệu **VVC** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Vùi Văn C2 cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, số IMEI lần lượt là: 353220820825526, 353319900825529.

- Số tiền 90.000.000đ tiền Ngân hàng N1.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 21/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vùi Văn C2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai báo, xác nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Vùi Văn C2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có hiệu lực từ 01/7/2025, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội mà hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn C 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo 10 đến 15 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Vùi Văn C2 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo 10 đến 15 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ hộp niêm phong ban đầu.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của C và 01 điện thoại thu giữ của C2.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của C xác định là bị cáo dùng vào việc phạm tội; đối số tiền 90.000.000 đồng xác định là tiền các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng quy định; mức án 20 năm tù là phù hợp; Tuy nhiên cả 02 luật sư đề nghị Hội đồng xem xét miễn hình phạt bổ sung cho cả 02 bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của các Luật sư, không có bổ sung gì khác.

Đối đáp với ý kiến của 02 luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì các bị cáo cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của

Bộ luật hình sự có hiệu lực từ 01/7/2025 không áp dụng hình phạt tử hình đối với tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với 02 bị cáo.

Tại phiên toà vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến tuy nhiên những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, vào ngày 02/6/2025, tại cổng nhà của Nguyễn Văn C thuộc tổ A phường T, TP L, tỉnh Lai Châu, Vùi Văn C2 đã bán cho C 01 bánh Heroine có khối lượng 350,243 gam với giá 120.000.000đ, C đã chuyển khoản trả trước 90.000.000đ. Ngày 04/6/2025, C đem bánh Heroine đã mua của C2 đến nút giao Thịnh Đ thuộc khu vực tổ E, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người nam giới tên T1 với giá 150.000.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C và Vùi Văn C2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2…

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

…

b, Heroine… có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam;

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của

con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vùi Văn C2 sau khi bán ma túy cho C đã đến công an đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Số ma túy và vỏ bao, túi mẫu gói thu giữ, niêm phong theo quy định xác định là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Xác định: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của bị cáo C và điện thoại di động của bị cáo C2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của C xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 90.000.000 đồng xác định là tiền các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, nên cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của các luật sư bào chữa Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án: Đối với Trương Văn T là người được Vùi Văn C2 nhờ tài khoản ngân hàng để nhận tiền bán ma túy cho Nguyễn Văn C. T không biết về nguồn gốc số tiền được C2 nhờ nhận, không biết việc mua bán ma túy của C2 nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T là phù hợp.

Trong vụ án này, Vùi Văn C2 khai đã mua ma túy của người đàn ông quốc tịch Lào tên là S và Nguyễn Văn C khai mang số ma túy trên để bán ma túy cho người nam giới tên T1 ở TP T, tỉnh Thái Nguyên. Do S và T1 không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh kết luận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Vùi Văn C2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **20** (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2024.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vùi Văn C2 **20** (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 niêm phong ký hiệu **C2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T. Bên ngoài ghi: Hoàn trả 23,333 gam mẫu C2 và vỏ bao gói còn lại sau giám định vụ Nguyễn Văn C; SN: 1985.

- 01 niêm phong ký hiệu **C3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên bên trong có 326,169 gam.

- 01 niêm phong ký hiệu **C4** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T bên trong có vỏ hộp niêm phong ban đầu.

*** Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:**

- 01 niêm phong ký hiệu **NV** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T. Bên ngoài ghi: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone.

- Số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.

*** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo** Nguyễn Văn C**:**

- 01 niêm phong ký hiệu **NVC** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn C cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Văn C.

*** Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo** Vùi Văn C2**:**

- 01 niêm phong ký hiệu **VVC** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Vùi Văn C2 cùng các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T, bên ngoài ghi: Điện thoại của Vùi Văn C2.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; Ủy nhiệm chi số 140 ngày 19/5/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Toà phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 1, CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Văn Bản